

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Đại Minh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-VDS ngày 19/8/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Hà Hải H, sinh năm 1962, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A , xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A , xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Hà Hải H trình bày:*

Bà Trần Thị T, sinh năm 1966 là vợ của ông Hà Hải H, bà Trần Thị T sinh ra và lớn lên phát triển bình thường chung sống với ông Hà Hải H từ năm 1982 và đã có 02 con chung là Hà Thị Thu H1, sinh ngày 21/5/1991; Hà Văn H2, sinh ngày 06/12/1991. Đến năm 2004 thì bà Trần Thị T bắt đầu có biểu hiện phát bệnh tâm thần, cụ thể bà Trần Thị T có những biểu hiện như không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, không biết mình là ai, chữ bới la hét, đánh đập bất kể người nào mà bà gặp, không nhận biết được anh em hàng xóm, người thân trong gia đình, bỏ nhà đi lang thang, gia đình phải đi tìm về, mọi sinh hoạt cá nhân đều do gia đình chăm sóc..... có giấy xác nhận khuyết tật số 68 ngày 12/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Gia đình đã đưa bà Trần Thị T đi khám và điều trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Hiện nay tình trạng của bà Trần Thị T không có khả năng nhận thức, không làm chủ được hành vi của mình, mọi sinh hoạt cá nhân phải có người trong gia đình giúp đỡ và đang ở nhà ông Hà Hải H trực tiếp chăm sóc tại Thôn A , xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nay ông Hà Hải H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu có ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự, lời khai của người yêu cầu và qua kết quả giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Giới tính: Nữ; Địa chỉ thường trú: Thôn A , xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD 10); Hiện tại mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Như vậy việc ông Hà Hải H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi dân sự là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 367, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn của người yêu cầu. Tuyên bố bà Trần Thị T là người mất khả năng hành vi dân sự. Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người yêu cầu phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Hà Hải H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Thị T mất năng lực hành vi dân sự, đây là việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”. Người yêu cầu cư trú Thôn A , xã H, thành phố B. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Ông Hà Hải H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định sức khỏe, bệnh tật và năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị T. Ngày 04/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 21/2019/QĐ-TA trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên tiến hành giám định sức khỏe, bệnh tật và năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị T. Ngày 12 tháng 9 năm 2019, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 110/KLGĐTC kết luận:

- Về y học: Hiện tại đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, xét thấy việc ông Hà Hải H yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về tiền chi phí giám định và lệ phí:

Về tiền chi phí giám định: Ông Hà Hải H đã nộp trực tiếp cho cơ quan giám định nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Ông Hà Hải H phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Hà Hải H.

Tuyên bố: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966 là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Hải H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Hà Hải H đã nộp (Bà Trương Thị L1 nộp thay) theo biên lai thu số AA/2019/0002226 ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA DS B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Đại Minh